

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 05-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Thẩm phán: Ông Hà Chí Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Hân ;

+ Ông Lê Thanh Tâm;

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Giúp – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Thanh T sinh năm 1990 tại Tây Ninh; nơi cư trú: xã Th, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; cha: Huỳnh Phú Quí (đã chết); mẹ: Trần Thị Thu Hà, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Huyền Anh, sinh năm 1992; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giam từ ngày 23-9-2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2/ Trương Bình D, sinh năm 1997 tại Long An; nơi cư trú: xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trương Văn Canh, sinh năm: 1964; mẹ: Hồ Thị Hằng, sinh năm 1964; vợ: chưa có; con: 03 người; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giam từ ngày 23-9-2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Huỳnh Thanh T:* Bà **Kim Cẩm Th** - Luật sư của Công ty Luật TNHH Tây An Luật- thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. Có mặt

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Trương Bình D:* Ông **Lê Hòa Thái S** - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy Hoàng- thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh

- *Bị hại:* Chị **Đào Thị Xuân Nh**, sinh năm 1986; địa chỉ: xã Ph, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/3/2019, anh Đặng Thanh Bình và vợ Lê Thị Thanh Thủy mua 01 phần đất diện tích (6x45)m thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 28 tại ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh của anh Lê Văn Minh nhưng chưa làm thủ tục tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đến ngày 20/5/2022, anh Bình thuê Huỳnh Thanh T làm hồ sơ tách thửa và chuyển mục đích sử dụng thành đất ở với số tiền 60.000.000 đồng, Tâm yêu cầu anh Bình giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng minh nhân dân của anh Minh và đủ số tiền cho Tâm. Sau khi nhận các giấy tờ và tiền của anh Bình, Tâm không làm thủ tục tách thửa, chuyển mục đích sử dụng đất mà dùng thủ đoạn gian dối là dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Bình giao cho Tâm thế chấp cho người khác để chiếm đoạt tiền. Cụ thể:

Ngày 06/6/2022, Tâm liên lạc với anh Trương Ngọc Toàn, nói dối là anh Minh cần thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay số tiền 700.000.000 đồng, do anh Toàn không có tiền nên giới thiệu chị Đào Thị Xuân Nh cho Tâm gặp để vay tiền. Sau khi được Tâm dẫn đi xem đất chị Nh đồng ý cho vay số tiền 700.000.000 đồng với lãi suất 03%/tháng, trong thời hạn 03 tháng nhưng phải làm hợp đồng chuyển nhượng có công chứng để đảm bảo.

Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2022, Tâm đến nhà trọ tại khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh gặp Trương Bình D (em Tâm) rủ Dương đóng thế vai anh Minh để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vay tiền, khi có tiền sẽ cho Dương 2.000.000 đồng thì Dương đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/6/2022, Tâm đi xe mô tô đến nhà trọ chờ Dương đến Văn phòng công chứng Dương Kim Hà thuộc Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, Dương tự nhận mình tên là Lê Văn Minh, ký tên và lấn tay các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng với chị Nh giúp Tâm chiếm đoạt tiền

700.000.000 đồng thì bị Công chứng viên phát hiện Dương không phải là anh Minh nên trình báo Công an.

Tại Kết luận giám định số 797/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 088743 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26/4/2017 là giấy thật.

Tại Kết luận giám định số 811/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Chữ viết và chữ ký Lê Văn Minh tại mục Bên A trên 04 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; tại mục Người nộp phiếu trên Phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng, văn bản và tại mục Người làm đơn trên Đơn cam kết về giá chuyển nhượng cần giám định với chữ viết, chữ ký của Trương Bình D tại Bản tự khai do Trương Bình D viết vào ngày 10/6/2022 là của cùng một người viết, ký ra.

- Dấu vân tay tại mục Bên A trên 04 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cần giám định với dấu vân tay tại ô ngón trỏ phải trên tờ khai chứng minh nhân dân số 301713435, họ tên Trương Bình D, sinh ngày 22/01/1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An là của cùng một người.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thanh T, Trương Bình D thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Vật chứng thu giữ: Tất cả đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKS-P2, ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T, Trương Bình D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T từ 08 đến 09 năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 57, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Bình D từ 03 đến 04 năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh T trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên phát biểu những nội dung mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Về ý thức chiếm đoạt của bị cáo, khi thỏa thuận vay tiền của chị Nh là có thời hạn 03 tháng sẽ trả lại, nên ngay từ đầu bị cáo không có ý chiếm đoạt tiền của chị Nh mà do cần tiền gấp, bị cáo mới nảy sinh ý định lừa dối để được chị Nh cho vay tiền; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có thiệt hại xảy ra. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, khắc phục lỗi lầm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trương Bình D trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên bị cáo là người thực hiện với vai trò giúp sức, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có thiệt hại xảy ra, có nhân thân tốt; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, khắc phục lỗi lầm và có điều kiện chăm sóc các con nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo Huỳnh Thanh T: Không trình bày
- Bị cáo Trương Bình D: Biết được việc làm của mình đã sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ, để sớm trở về chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận:

Đối với bị cáo Huỳnh Thanh T: Vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ, nên nảy sinh ý định dùng giấy đất của người khác thế chấp cho Đào Thị Xuân Nh để vay tiền. Sau khi thông qua anh Toàn giới thiệu bị cáo cho chị Nh, bị cáo tiến hành dẫn chị Nh đến phần nhà và đất của anh Minh; nói phần đất này anh Minh

cần vay tiền và thế chấp giấy đất, tạo niềm tin cho chị Nh. Sau khi xem đất, chị Nh tưởng thật nên đồng ý cho vay số tiền 700.000.000 đồng và hẹn ngày 10/6/2022 tại Văn phòng công chứng Dương Kim Hà thuộc Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh. Để chị Nh tin tưởng, bị cáo Huỳnh Thanh T đã nhờ Trương Bình D đóng giả anh Lê Văn Minh là người chủ sử dụng đất, làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng cho chị Đào Thị Xuân Nh, nhằm chiếm đoạt số tiền 700.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền của chị Nh là công chứng viên phát hiện và thông báo cho cơ quan công an kịp thời đến ngăn chặn hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Trương Bình D, mặc dù biết việc giả chữ ký, chữ viết của anh Lê Văn Minh là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Huỳnh Thanh T lừa đảo chị Đào Thị Xuân Nh

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do ý thức xem thường pháp luật và mục đích tư lợi cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải nghiêm trị để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo T và bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi các bị cáo đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng thêm Điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Thanh T, bị cáo giữ vai trò chính, chủ động trực tiếp gặp bị hại để vay tiền, chủ động rủ rê bị cáo D. Bị cáo Trương Bình D với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo T. Nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D.

[5] Các biện pháp tư pháp:

5.1. Trách nhiệm dân sự: Chưa gây ra thiệt hại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận

5.2. Xử lý vật chứng:

+ 04 (bốn) bản gốc Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bên chuyển nhượng (Bên A) Lê Văn Minh, bên nhận chuyển nhượng (Bên B) Đào Thị Xuân Nh

+ 01 (Một) bản gốc phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng, văn bản, tên người nộp phiếu Lê Văn Minh.

+ 01 (Một) bản gốc Đơn cam kết về giá chuyển nhượng, bên chuyển nhượng (Bên A) Lê Văn Minh, bên nhận chuyển nhượng (Bên B) Đào Thị Xuân Nh

+ 01 (một) bản phô tô Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có đóng mộc treo của Văn phòng công chứng Dương Kim Hà

+ 01 (một) bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 088743 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26-4-2017 có đóng mộc treo của Văn phòng công chứng Dương Kim Hà

+ 01 (một) bản phô tô Chứng minh nhân dân số 290806252 mang tên Lê Văn Minh và căn cước công dân số 072186006617 mang tên Đào Thị Xuân Nh có đóng mộc treo của Văn phòng công chứng Dương Kim Hà

Tất cả đã được đưa vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án;

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T, Trương Bình D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; 15; 57, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23-9-2022.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; 15; 57, 54, 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trương Bình D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23-9-2022.

2. Các biện pháp tư pháp:

Ghi nhận bị hại Đào Thị Xuân Nh không yêu cầu bồi thường.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án:

+ 04 (bốn) bản gốc Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bên chuyển nhượng (Bên A) Lê Văn Minh, bên nhận chuyển nhượng (Bên B) Đào Thị Xuân Nh

+ 01 (Một) bản gốc phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng, văn bản, tên người nộp phiếu Lê Văn Minh.

+ 01 (Một) bản gốc Đơn cam kết về giá chuyển nhượng, bên chuyển nhượng (Bên A) Lê Văn Minh, bên nhận chuyển nhượng (Bên B) Đào Thị Xuân Nh

+ 01 (một) bản phô tô Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có đóng mộc treo của Văn phòng công chứng Dương Kim Hà

+ 01 (một) bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 088743 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26-4-2017 có đóng mộc treo của Văn phòng công chứng Dương Kim Hà

+ 01 (một) bản phô tô Chứng minh nhân dân số 290806252 mang tên Lê Văn Minh và căn cước công dân số 072186006617 mang tên Đào Thị Xuân Nh có đóng mộc treo của Văn phòng công chứng Dương Kim Hà

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

+ Bị cáo Huỳnh Thanh T, bị cáo Trương Bình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Phòng lý lịch STPTTN;
- Phòng KTNV. TANDTTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Văn Diệp

